

Bản án số: 84 /2021/HS-PT
Ngày: 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Nam –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 16/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSPT ngày 01/10/2021 đối với các bị cáo Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. ***Bị cáo Bùi Quang H***, sinh ngày 24/02/1982; tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; không tôn giáo; trình độ học vấn:lớp 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Bùi Quốc H1, con bà: Trần Thị L, có vợ: Phạm Thị Ngọc Nh, có 01 con sinh năm 2012; tại phiên tòa, bị cáo khai có 01 con sinh năm 2012, tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2003, bị Công an thị xã Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh người gây thương tích. Ngày 14/7/2016, bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. ***Bị cáo Đinh Tứ Đ***, sinh ngày 14/4/1990; tại: Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 6/12; không

có nghề nghiệp; con ông: Đinh Tứ L (đã chết); con bà: Phạm Thị H2 , có vợ: Đinh Thị Cẩm V, có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án: Có 03 tiền án, Bản án số 25/2008/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Toà án nhân dân thành phố Đ , xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 120/2010/HSST, ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án số 75/2010/HSST, ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 120/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố H, buộc chấp hành hình phạt chung 7 năm 06 tháng tù. Thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, ra Trại ngày 30 tháng 8 năm 2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28 tháng 4 năm 2006 bị Chủ tịch UBND thành phố Đ ra quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng số 3 Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, đến ngày 08 tháng 11 năm 2007 thì chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Phạm Văn N, sinh ngày: 26/4/1991 tại: Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường H , thành phố Đ , tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông: Phạm Hồng Th; con bà: Trần Thị V1; có vợ: Trần Thị H3, có 01 người con sinh năm 2018, tại phiên tòa, bị cáo khai thêm có con sinh năm 2021.

Tiền án: Có 03 tiền án. Bản án số 103/2009/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bản án số 22/2010/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 103/2009/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2009 của TAND thành phố Đ, buộc chấp hành hình phạt chung là 5 năm 06 tháng tù. Bản án số 75/2010/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 22/2010/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Toà án nhân dân thành phố Đ, buộc chấp hành hình phạt chung là 8 năm 06 tháng tù. Thi hành án tại Trại giam Đ ra Trại ngày 16 tháng 11 năm 2017; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31 tháng 3 năm 2008, bị Toà án nhân dân thành phố Đ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giam giữ Công an thành phố Đ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 21/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích:*

+ Đinh Tứ Đ, sinh 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Phạm Văn N, sinh 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có mặt.

+ Anh Bùi Quang H, sinh ngày 24/02/1982; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Ngọc Nh, sinh năm 1986, địa chỉ: TDP 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

- Chị Đinh Thị Cẩm V, sinh năm 1998, địa chỉ: TDP 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1958, địa chỉ: TDP 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện B tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị Thủy T, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn NH, xã HT, huyện B tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Anh Hà Công Th, sinh năm 1999, địa chỉ: TDP 15, phường NL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn MC, xã BN, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

2. Anh Phạm Hải Nm, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường BL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

3. Anh Nguyễn Minh Vng, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường BL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

4. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường BL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

5. Anh Đặng Quốc Hng, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn ĐP, xã ĐN, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

6. Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường BL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình,

7. Anh Hà Công M, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình,

Những người làm chứng đều vắng mặt.

Người kháng cáo: Các bị cáo Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ và Phạm Văn N (Đ và N đồng thời là bị hại trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/9/2018, Đinh Tứ Đ đến trước khách sạn AMANDA thuộc thôn MC, xã BN thì gặp anh Nguyễn Chí Cng là quản lý quán Karaoke Rose đang cãi nhau với chị Lê Thị Thủy T về việc chị T nợ tiền anh Cg nhưng chưa trả, Đ vô cớ dùng chân đá vào mặt chị T làm chị T bị ngã, có 02 người đàn ông không rõ lai lịch đến can ngăn dẫn đến Đ và 02 người đàn ông đó cãi nhau. Một trong hai người đàn ông mở cửa xe không rõ biển kiểm soát lấy một vật giống khẩu súng dí vào đầu Đ nói “ mày thích chết à”, Đ hét to “ bây ngon thì bắn đi” mục đích để mọi người nghe thấy nên 02 người đàn ông lên xe ô tô đi. Sau đó Đ bỏ về quán Bar Angel ở phường ĐP gọi Phạm Văn N đi tìm 02 người đàn ông cãi nhau với Đ. N đồng ý và mượn xe ô tô; Đinh Tứ Đ về nhà Đ lấy 02 thanh kiếm dài 96cm rồi đến trước quán Karaoke Rose. Đ cầm kiếm đang để trong vỏ bọc xuống xe trước từ ghế phụ. N xuống sau cầm kiếm đã tháo ra khỏi vỏ đi về phía Karaoke Rose thì gặp nhóm của Bùi Quang H, Phạm Hải N, Đặng Quốc Hng, Nguyễn M Vng và Nguyễn Thanh B vừa hát Karaoke ra về. Lúc này Đ và N đều cười trần, có thái độ hung hãn. N chỉ mũi kiếm vào những người trong quán nói to “ giết hết bọn này đi”. Đ cũng cầm kiếm chửi bới làm mọi người sợ hãi bỏ chạy. Khi gặp H, Đ nói “ Lúc này thằng nào dí súng vào đầu tao”. H nói lại “ Mi cất kiếm đi”, Đ nói “ Mi là cái chi mà xen vào việc của tao” nên cả hai lời qua tiếng lại thì bất ngờ H dùng tay phải rút kiếm ra khỏi vỏ tay trái Đ rồi chém loạn xạ vào người làm Đ bị thương gục ngã xuống sân. Tiếp đó, H cầm kiếm xông vào chém Phạm Văn N, N cầm kiếm chống đỡ chém từ trên xuống. N dùng kiếm chống đỡ rồi rút kiếm bỏ chạy thì bị H đuổi theo chém 02 nhát vào lưng làm N ngã gục xuống đường. Hậu quả: vụ việc gây rối, chém nhau gây ồn ào náo loạn, khách sạn AMANDA và quán Karaoke Rose phải đóng cửa tạm dừng hoạt động ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. H, Đ và N bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Quá trình trích xuất camera an ninh của quán Karaoke Rose ghi lại nội dung sự việc có sự xuất hiện của 01 người đàn ông tóc đen cắt ngắn, mang quần Jeans dài màu xanh, không mang áo cầm 01 gậy batong bằng kim loại đánh Đinh Tứ Đ.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 263/TgT ngày 12/9/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Đinh Tứ Đ: “Chấn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải, chấn thương đứt bó mạch, thần kinh trụ đã khô nổi; vết thương phần mềm vùng đầu, tay trái. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 29% do vật sắc gây nên”.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 264/TgT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Phạm Văn N: “Vết thương vùng khuỷu tay phải gây đứt động mạch cánh tay; đa vết thương phần mềm vùng lưng, gối trái. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể là 17%, do vật sắc gây nên”.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 341/TgT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Bùi Quang H: “Vết thương phần mềm kích thước lớn vùng cổ, cằm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%, do vật sắc cạnh gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 146/KLGĐTC ngày 19/02/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận về tình trạng tâm thần của Bùi Quang H: “Tại thời điểm gây án: Kết luận về mặt y học: Rối loạn hoang tưởng thực tồn (F06.2) Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm hiện tại: Kết luận về mặt y học: Rối loạn hoang tưởng thực tồn (F06.2). Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Công văn số 32/PYTT-PKHTH ngày 06/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung về việc giải thích kết luận giám định đối với Bùi Quang H xác định Bùi Quang H mặc dù hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 04/9/2020 Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có Công văn số 21/CV-GĐPY trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ về tính chất thương tích: Tại thời điểm giám định thì tất cả các đương sự đều đã tỉnh táo, tiếp xúc tốt... không còn nguy hiểm đến tính mạng của họ nữa. Các thương tích gây ra ở vùng tay, chân và vết thương phần mềm vùng cổ không gây tổn thương mạch máu. Vì vậy, không đủ cơ sở kết luận các vết thương của 03 đối tượng H, N và Đ có nguy hiểm đến tính mạng hay không; Đối với thương tích trên cơ thể Đ do vật sắc nhọn gây ra nhóm tổn thương lớn đã được điều trị phẫu thuật. Ngoài ra khi giám định không ghi nhận các tổn thương khác nên không đủ cơ sở đánh giá thêm loại hung khí khác gây ra.

Ngày 05/5/2020 Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận số 2458 kết luận: Các tệp video trong hồ sơ vụ án không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định.

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại xe ô tô Mazda CX5 màu trắng, BKS 73A-086.40 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến L.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đ vật chứng sau:

+ 01 thanh kiếm dài 96cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc dài 69cm, bị cong, rộng 03cm, mũi nhọn, cán bọc bằng dây vải màu đen dài 27cm, có vỏ kiếm bằng gỗ đen dài 74cm, rộng 04cm.

+ 01 thanh kiếm dài 96cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng bạc dài 69cm, rộng 03cm, mũi nhọn, cán bọc bằng dây vải màu đen dài 27cm có vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, rộng 04cm.

+ Mẫu tóc của Phạm Văn N còn lại sau giám định.

+ Mẫu tóc của Đinh Tứ Đ còn lại sau giám định.

+Mẫu tóc của Bùi Quang H còn lại sau giám định.

+ Mẫu máu của Phạm Văn N còn lại sau giám định.

+ Mẫu máu của Đinh Tứ Đ còn lại sau giám định.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng bị vỡ màn hình và gãy trên đầu máy, bị hư hỏng.

+ 01 đôi dép tông không rõ nhãn hiệu.

+ 01 chiếc dép tông hiệu SAVATO.

+ 01 khúc cây dài 88cm, hình trụ tròn, đường kính 06cm.

- 01 USB nhãn hiệu KINGSTON DT101, dung lượng 8GB, chứa 03 file video camera quán karaoke Rose vào ngày 11/9/2018 ở vị trí quầy lễ tân, trước cổng vào và trước hầm để xe (đưa vào hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

- Phạm Văn N kê khai chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và các khoản yêu cầu Bùi Quang H bồi thường 800.000.000 đồng.

- Đinh Tứ Đ kê khai chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và các khoản yêu cầu Bùi Quang H bồi thường 101.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Ngọc Nh (vợ Bùi Quang H) kê khai chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và các khoản yêu cầu bồi thường 329.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 96/CT-VKS-ĐH-TA ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của TAND thành phố Đ quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang H 03 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Tứ Đức 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến ngày 21/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự xử:

- Buộc Bùi Quang H phải bồi thường cho Phạm Văn N số tiền 124.204.333 đồng nhưng trừ đi số tiền H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ 20.000.000 đồng tại biên lai số AA/2015/001955 ngày 13/12/2019, còn lại 104.204.000 đồng buộc H bồi thường tiếp;

Tách phần dân sự của Bùi Quang H và Đinh Tứ Đ khi có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác;

Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Văn N bồi thường trước cho Bùi Quang H; Bùi Quang H được nhận số tiền 5.000.000 đồng do ông Phạm Hồng Th nộp thay cho N tại Chi cục thi hành án dân sự Đồng Hới theo biên lai số AA/2015/0002021 ngày 19/3/2021;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 09/8/2021, bị cáo Bùi Quang H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

- Không đồng ý bị xét xử với tội danh: “Cố ý gây thương tích” với lý do: H không cầm kiếm chém N và Đ mà chính Đ là người cầm kiếm giơ lên để chém H thì bị H cướp được; N cũng chính là người xông vào chém cổ H, lúc đó H ngất đi và không biết việc gì nữa;

- Đề nghị khởi tố và xét xử N về tội: “Giết người” với lý do: N mang theo hung khí nguy hiểm, tấn công quyết liệt vào cổ Huy với 02 nhát dao chí mạng, trước khi chém, N hô: “Giết hết bọn này đi” thể hiện quyết tâm trước khi chém rất cao.

- Cần làm rõ người gây ra vết thương cho Đ để tránh bỏ lọt tội phạm, gây oan sai cho bị cáo vì bị cáo ngất tại hiện trường thì không thể cầm kiếm gây thương tích cho người khác;

- Cơ quan điều tra lấy lời khai của bị cáo trong lúc bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần với trạng thái không tỉnh táo và bị mớ m cung;

- Tòa án thành phố Đ vẫn xét xử và tuyên án trong khi bị cáo lên con thân kinh phải vào Bệnh viện cấp cứu là không đúng quy định pháp luật.

Ngày 10/8/2021, bị cáo Đinh Tứ Đ kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và con nhỏ; Đề nghị xem xét hành vi của H để xét xử H về tội: “Cố ý gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 11/8/2021, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bị cáo không gây thương tích 8% cho Bùi Quang H; Bùi Quang H phải chịu trách nhiệm về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Buộc H phải bồi thường 800.000.000 đồng cho gia đình bị cáo, lý do: phải đi nước ngoài điều trị phẫu thuật cánh tay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập hàng tháng 30.000.000 đồng; Đề nghị Tòa án áp dụng tình tiết có bố mẹ đều có huân chương chiến sĩ về vàng, bà nội có huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; Đề nghị áp dụng cho bị cáo thêm điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội là người khuyết tật hoặc khuyết tật đặc biệt nặng”; xin được giảm nhẹ hình phạt xuống 12 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Với tư cách là người bị hại, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị truy tố Bùi Quang H tội “Gây rối trật tự công cộng” để xét xử đúng người, đúng tội.

Bị cáo Bùi Quang H cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng vì bị cáo phạm

tội để tự vệ khi bị Đinh Tứ Đ tuốt kiếm ra khỏi vỏ, xông vào chém bị cáo, bị cáo bị Phạm Văn N chém vào cổ nên bị ngắt, không rõ sự việc như thế nào, bị cáo chỉ là người can ngăn. Đề nghị khởi tố bị cáo Phạm Văn N về tội Giết người vì N dùng kiếm – là hung khí nguy hiểm để chém vào cổ Huy với quyết tâm giết H.

Bị cáo Phạm Văn N giữ nguyên các nội dung kháng cáo đề nghị giám định định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị cáo; buộc Bùi Quang H phải bồi thường cho bị cáo số tiền 800.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích do bị Bùi Quang H chém, xem xét bồi thường khoản tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần, tiền nuôi con; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có tình tiết người phạm tội là người khuyết tật nặng, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án

Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, xem xét lời khai của các bị cáo Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N, xem xét lời khai của các người làm chứng trực tiếp chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra từ khi Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N mang theo kiếm đi xe ô tô đến trước sân quán Karaoke Rose ở thôn MC, xã BN, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, xem lại hình ảnh từ USB nhãn hiệu KINGSTON DT101, dung lượng 8GB, chứa 03 file video camera quán Karaoke Rose vào ngày 11 tháng 9 năm 2018 ở vị trí quầy lễ tân, trước cổng vào và trước hầm để xe, xem các ảnh chụp lại vết thương trên cơ thể Phạm Văn N, kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Vào khoảng sau 22 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2018, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N đến quán Karaoke Rose tìm 02 người đàn ông trước đó đã cãi nhau với Đ theo việc Đinh Tứ Đ đánh chị Lê Thị Thủy T. Khi đi vào sân quán, Đ cầm kiếm đang để trong vỏ bao xuống xe trước từ ghế phụ, N xuống sau cầm kiếm đã tháo ra khỏi vỏ đi về phía quán Karaoke Rose thì gặp nhóm của Bùi Quang H, Phạm Hải N, Đặng Quốc Hng, Nguyễn Minh Vng, Nguyễn Thanh B vừa hát Karaoke xong đang đi xuống để ra về. Lúc này Đ và N đều cởi trần, có thái độ hung hãn, N chỉ mũi kiếm vào những người trong quán nói to “Giết hết bọn này đi”, Đ cũng cầm kiếm chửi bới làm mọi người sợ hãi bỏ chạy. Khi gặp Bùi Quang H, Đ nói “Lúc này thằng nào dí súng vào đầu tao”. H nói lại “Mi cất kiếm đi”, Đ nói “Mi là cái chi mà xen vào việc của tao” nên Đ và H lời qua tiếng lại thì bất ngờ H dùng tay phải rút kiếm ra khỏi vỏ trên tay

trái Đ rồi chém loạn xạ vào người Đ làm Đ bị thương đồ gục xuống sân. Tiếp đó, H cầm kiếm xông vào chém Phạm Văn N, N dùng kiếm chống đỡ và chém nhau với H. Trong khi N vừa chống đỡ, vừa đi lùi để tránh sự tấn công bằng kiếm của H thì vấp ngã và bị H cầm kiếm chém liên tiếp từ trên xuống, N nằm ngửa đưa kiếm lên chống đỡ, sau đó rút kiếm bỏ chạy thì bị H đuổi theo chém 02 nhát vào lưng làm N ngã gục xuống đường. Vụ việc gây rối, chém nhau gây ồn ào náo loạn, mất trật tự, Khách sạn AMANDA và quán Karaoke Rose phải đóng cửa tạm dừng hoạt động ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 263/TgT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Đinh Tứ Đ: “Chấn thương gây 1/3 dưới xương trụ phải, chấn thương đứt bó mạch, thần kinh trụ đã khô nổi; vết thương phần mềm vùng đầu, tay trái. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 29%, do vật sắc gây nên”.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 264/TgT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Phạm Văn N: “Vết thương vùng khuỷu tay phải gây đứt động mạch cánh tay; đa vết thương phần mềm vùng lưng, gối trái. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể là 17%, do vật sắc gây nên”.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 341/TgT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của Bùi Quang H: “Vết thương phần mềm kích thước lớn vùng cổ, cằm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%, do vật sắc cạnh gây nên”.

Như vậy, có cơ sở khẳng định: khi Bùi Quang H gặp Đinh Tứ Đ thì Bùi Quang H là người chủ động dùng tay phải rút kiếm ra khỏi vỏ trên tay trái Đ rồi chém loạn xạ vào người Đ làm Đ bị thương đồ gục xuống sân. Tiếp đó, Huy cầm kiếm xông vào chém Phạm Văn N, N dùng kiếm chống đỡ và chém nhau với H. Trong khi N vừa chống đỡ, vừa đi lùi để tránh sự tấn công bằng kiếm của H thì vấp ngã và bị H cầm kiếm chém liên tiếp nhiều nhát theo hướng từ trên xuống, N nằm ngửa đưa kiếm lên chống đỡ, sau đó rút kiếm bỏ chạy thì bị H đuổi theo chém 02 nhát vào lưng làm N ngã gục xuống đường. Không có việc Đinh Tứ Đ đã tuốt kiếm ra khỏi vỏ, xông vào chém Bùi Quang H thì Bùi Quang H mới giật kiếm từ tay Đinh Tứ Đ để tự vệ và chém lại Đinh Tứ Đ. Không có việc Bùi Quang H là người ở thế bị động khi bị Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N dùng kiếm đe dọa tấn công nên khi thấy Đinh Tứ Đ tuốt kiếm ra khỏi vỏ, xông vào chém Bùi Quang H thì buộc Bùi Quang H phải chống trả bằng cách tước kiếm từ tay Đinh Tứ Đ để tự vệ như lý do kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H. Theo hình ảnh được Camera ghi lại thì Bùi Quang H cầm kiếm bằng hai tay chém nhiều nhát liên tiếp với lực rất mạnh theo chiều từ trên xuống vào

cơ thể Đinh Tứ Đ, Đinh Tứ Đ bỏ chạy, dùng tay ôm đầu chống đỡ nhưng vẫn bị 01 nhát chém trúng vào đầu vết thương 3cm, 01 vết thương vùng 1/3 dưới cẳng bàn tay phải, 01 vết thương đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái và ngón 1 bàn tay trái.

Phạm Văn N bị Bùi Quang H dùng kiếm lấy từ Đinh Tứ Đ đuổi chém liên tiếp nhiều nhát, Phạm Văn N dùng kiếm chống đỡ và chém nhau với H. Trong khi N vừa chống đỡ, vừa đi lùi để tránh sự tấn công bằng kiếm của H thì vấp ngã và bị H cầm kiếm chém liên tiếp từ trên xuống, N nằm ngửa đưa kiếm lên chống đỡ, sau đó vứt kiếm bỏ chạy thì bị H đuổi theo chém 02 nhát vào lưng làm N ngã gục xuống đường. Phạm Văn N bị chém trúng 1 nhát vào khuỷu tay phải, 01 nhát trúng vào vùng lưng (kê sát gáy) vết thương dài 30 cm; 01 nhát trúng vào gối đùi trái dài 30cm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H:

[2.1] Về kháng cáo đề nghị xem xét Phạm Văn N phạm tội “Giết người” của bị cáo Bùi Quang H, thấy:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-PT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã hủy bản án sơ thẩm 85/2019/HS-ST ngày 16/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; Giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ để điều tra làm rõ hành vi phạm tội “giết người” được quy định tại Điều 123 BLHS đối với Bùi Quang H;

Sau khi có kết quả điều tra lại, tại Bản Cáo trạng số: 96/CT-VKS-ĐH-TA ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b,e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như ban đầu. Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm và tuyên bản án số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021.

Theo diễn biến nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang H dùng hung khí nguy hiểm là 01 thanh kiếm bằng kim loại sắc, mũi nhọn, chiều dài cơ thể Đinh Tứ Đ, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% đối với Phạm Văn N. Vết thương của Bùi Quang H được xác định do khi chống trả Phạm Văn N gây nên với tỷ lệ 8% (là hành vi phòng vệ chính đáng nên không xem xét trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát không khởi tố là phù hợp pháp luật). Công văn của Trung tâm Pháp Y khu vực Miền Trung kết luận: các thương tích gây ra ở vùng tay, chân và vết thương phần mềm vùng cổ không gây tổn thương mạch máu. Vì vậy, không đủ cơ sở kết luận các vết thương của 03 đối tượng H, N và Đ có nguy hiểm đến tính mạng hay không; Đối với thương tích trên cơ thể Đ do vật sắc nhọn gây ra nhóm tổn thương lớn đã được điều trị phẫu thuật.

Như vậy, vụ án đã được Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định tội danh “Giết người” hay “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Bùi Quang H, các bị cáo N và Đ không kháng cáo tội danh này đối với bị cáo H. Do đã được trả hồ sơ để làm rõ, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra không chứng minh thêm được; các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án đối với những bị cáo đã bị truy tố theo phạm vi xét xử và không cần phải trả Hồ sơ điều tra bổ sung về những nội dung đã yêu cầu điều tra lại. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để tiến hành xét xử. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử bị cáo Bùi Quang H tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở.

[2.2] Bị cáo Bùi Quang H kháng cáo cho rằng cơ quan điều tra lấy lời khai trong lúc bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần, không tỉnh táo và bị mớm cung, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và Điều tra bổ sung, tại các bản lấy lời khai của Bùi Quang H đều có Luật sư do H mời bào chữa cho mình tham gia lấy lời khai, không ai có ý kiến, khiếu nại gì về việc bị cáo H bị lấy lời khai trong lúc không tỉnh táo ảnh hưởng đến lời khai; lời khai của bị cáo Huy tại các bản khai trình bày sự việc tương tự nhau, và đều hướng đến các tình tiết có lợi cho mình, điều này chứng minh giữa các lần khai bị cáo thống nhất tư duy, làm chủ được suy nghĩ, lời khai, do đó không có cơ sở để cho rằng bị cáo H bị lấy lời khai trong lúc không tỉnh táo và bị mớm cung.

[2.3] Về kháng cáo của bị cáo H đối với nội dung: Tòa án thành phố vẫn xét xử và tuyên án trong khi bị cáo lên cơn thần kinh phải vào Bệnh viện cấp cứu là không đúng quy định pháp luật là không có cơ sở. Tại biên bản phiên tòa ngày 29/7/2021 thể hiện, bị cáo bị đau nằm xuống ghế, vẫn có mặt tại phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa, Luật sư, chị Nh (vợ bị cáo), và bị cáo không có ý kiến xin hoãn phiên tòa; Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử và tuyên án là đúng quy định pháp luật theo Điều 290, 305 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đinh Tứ Đ và bị cáo Phạm Văn N đề nghị xem xét làm rõ hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Bùi Quang H, Hội đồng xét xử thấy:

Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Đinh Tứ Đ là người có xung đột trước với hai người đàn ông không rõ danh tính trước đó; Sau đó Đ bỏ về quán Bar Angel ở phường ĐP gọi Phạm Văn N đi tìm 02 người đàn ông cãi nhau với Đ. N đồng ý và mượn xe ô tô, Đinh Tứ Đ về nhà Đ lấy 02 thanh kiếm dài 96cm rồi đến trước quán Karaoke Rose. Chính Đ và N là người chuẩn bị hung khí đi kiếm chuyện, với thái độ hung hãn, quát tháo dọa dẫm làm mọi người trong quán sợ hãi, bỏ chạy, ảnh hưởng hoạt động kinh doanh bình thường của quán Karaoke ROSE,

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa bàn xã BN; Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N và bị cáo Đ về “tội gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội.

Lúc Bùi Quang H cùng số người khác vừa từ phòng hát Karaoke đi xuống Quầy lễ tân để ra về thì gặp lúc Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N đang đứng trước sân quán Karaoke Rose, có những lời nói, hành động làm mất an ninh trật tự, sau vài lời nói qua lại giữa Bùi Quang H với Đinh Tứ Đ thì Bùi Quang H chủ động dùng tay phải rút kiếm ra khỏi vỏ trên tay trái Đ rồi chém loạn xạ vào người Đ làm Đức bị thương đổ gục xuống sân. Tiếp đó, H cầm kiếm xông vào chém Phạm Văn N, N dùng kiếm chống đỡ và chém nhau với H. Trong khi N vừa chống đỡ, vừa đi lùi để tránh sự tấn công bằng kiếm của H thì vấp ngã và bị H cầm kiếm chém liên tiếp nhiều nhát theo hướng từ trên xuống, N nằm ngửa đưa kiếm lên chống đỡ, sau đó vứt kiếm bỏ chạy thì bị H đuổi theo chém 02 nhát vào lưng làm N ngã gục xuống đường. Hành vi Bùi Quang H dùng kiếm chém Đinh Tứ Đ và sau đó đuổi chém Phạm Văn N có làm mất an ninh trật tự nhưng chỉ xảy ra trong khoảng thời gian ngắn và ngay tại địa điểm Bùi Quang H dùng kiếm chém Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, nên không thể chấp nhận phần kháng cáo này để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Quang H thêm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Tứ Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật; tại cấp phúc thẩm bị cáo Đức không xuất trình tình tiết gì mới để Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đ;

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án áp dụng tình tiết có bố mẹ đều có huân chương chiến sĩ vẻ vang, bà nội của bị cáo N có huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; Đề nghị áp dụng cho bị cáo thêm điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội là người khuyết tật hoặc khuyết tật đặc biệt nặng”; Xin được giảm nhẹ hình phạt xuống 12 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo N có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã nộp 5.000.000 đồng để bồi thường cho Bùi Quang H, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS là khi có một trong số: cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự; Bị cáo được áp dụng

thêm Điều 54 BLHS, cấp sơ thẩm xử bị cáo 18 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét để giảm thêm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết giảm p khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội là người khuyết tật hoặc khuyết tật đặc biệt nặng” là không có cơ sở, bởi vì: thời điểm phạm tội bị cáo là người không có khuyết tật nặng có chứng nhận của cơ quan chuyên môn. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo N.

[6] Xét kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Phạm Văn N kháng cáo Buộc H phải bồi thường 800.000.000 đồng cho gia đình bị cáo, lý do: sau này Nam phải đi nước ngoài điều trị phẫu thuật cánh tay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập hàng tháng 30.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bùi Quang H có hành vi gây thương tích cho Phạm Văn N nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho Nam là có cơ sở.

Phạm Văn N kê khai thu nhập mỗi tháng là 30.000.000 đồng nhưng không chứng minh được, do đó cấp sơ thẩm lấy mức thu nhập bình quân lao động trên địa bàn là 8.000.000/1 tháng là có cơ sở.

Các khoản bồi thường chi phí điều trị, thuốc men, tiền thuê xe cấp cứu, tiền cho người chăm sóc, tiền bồi thường thiệt hại tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ trên các hóa, đơn chứng từ, các quy định pháp luật để buộc bị cáo Huy bồi thường cho Phạm Văn N tổng số tiền 124.204.330 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các khoản điều trị, phẫu thuật để phục hồi chức năng sau này, nếu có căn cứ bị cáo Nam có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn N về việc buộc bị cáo H bồi thường 800.000.000 đồng, giữ nguyên quyết định về bồi thường của bị cáo Bùi Quang H là có căn cứ.

[7] Không chấp nhận đề nghị về giám định lại tỷ lệ thương tật của Phạm Văn N, bởi quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật về trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật. Đã có kết luận của cơ quan chuyên môn nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Phạm Văn N.

[8] Quá trình trích xuất camera an ninh của quán Karaoke Rose ghi lại nội dung sự việc có sự xuất hiện của 01 người đàn ông tóc đen cắt ngắn, mang quần jeans dài màu xanh, không mang áo cầm 01 gậy batong bằng kim loại đánh Đinh Tứ Đ. Đến nay, sau khi đã điều tra lại vẫn chưa xác định danh tính người đàn ông này;

khi nào Công an thành phố Đ xác minh làm rõ danh tính người đàn ông này thì sẽ xử lý sau.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Các bị cáo Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Tuyên bố:

- Bị cáo Bùi Quang H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;
- Bị cáo Đinh Tứ Đ và bị cáo Phạm Văn N phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.
- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang H 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Tứ Đ 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn N 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến ngày 21/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Phạm Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, xử:

- Buộc Bùi Quang H phải bồi thường cho Phạm Văn N số tiền 124.204.333 đồng nhưng trừ đi số tiền Huy đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ 20.000.000 đồng tại biên lai số AA/2015/001955 ngày 13/12/2019, còn lại 104.204.000 đồng buộc H bồi thường tiếp;

- Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Văn N bồi thường trước cho Bùi Quang H; Bùi Quang H được nhận số tiền 5.000.000 đồng do ông Phạm Hồng Th nộp thay cho N tại Chi cục thi hành án dân sự Đ theo biên lai số AA/2015/0002021 ngày 19/3/2021;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Quang H, Đinh Tứ Đ, Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005700 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do ông Phạm Hồng Thắng nộp thay. Phạm Văn Nam đã nộp đủ án phí phúc thẩm dân sự trong vụ án hình sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/12/2021).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VPTAQB

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Long